

Số: 55 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO****Tổng kết Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021 (giai đoạn 2017-2021)**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, trong đó Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 (sau đây gọi là Đề án). Trên cơ sở báo cáo của 51 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai Đề án (xem phụ lục I), Bộ Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2021 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN****1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện Đề án**

Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, ngày 07/8/2017, Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1259/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 (Quyết định số 1259/QĐ-BTP). Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1259/QĐ-BTP, hàng năm, Bộ Tư pháp đều xác định việc triển khai Đề án là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) của Bộ, ngành Tư pháp<sup>1</sup> và ban hành Kế hoạch triển khai Đề án riêng trong từng năm<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan chủ trì thực

<sup>1</sup> Quyết định số 2694/QĐ-BTP ngày 30/12/2016 ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017; Quyết định số 2708/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018; Quyết định số 3121/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Quyết định số 3195/QĐ-BTP ngày 30/12/2019 ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Quyết định số 2658/QĐ-BTP ngày 31/12/2020 ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 2751/KH-BTP ngày 07/8/2017 của Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016 đến năm 2021” năm 2017; Kế hoạch số 1284/KH-BTP ngày 18/4/2018 của Bộ Tư pháp thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2017-2021” năm 2018; Kế hoạch số 708/KH0BTP ngày 05/3/2019 của Bộ Tư pháp thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016 đến năm 2021” năm 2019; Quyết định số 363/QĐ-BTP ngày 28/02/2020 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016 đến năm 2021” năm 2020; Quyết định số 409/QĐ-BTP ngày 23/3/2021 ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện các Đề án về PBGDPL; hòa giải ở cơ sở năm 2021.

hiện Đề án, Bộ Tư pháp định kỳ hằng năm lồng ghép việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL do Bộ Tư pháp ban hành.

Ở địa phương, trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021, 100% địa phương triển khai Đề án đã ban hành nhiều loại văn bản triển khai Đề án (*xem Phụ lục II*). Nội dung chỉ đạo tập trung vào việc lựa chọn địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định, tổ chức khảo sát đối với các đối tượng của Đề án nhằm đánh giá, xác định các nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện công tác PBGDPL phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm, góp phần đáp ứng yêu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và Nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật trực thuộc.

## **2. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án**

Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án luôn được Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng và đưa nhiệm vụ này vào trong Kế hoạch triển khai Đề án trong cả giai đoạn và trong từng năm. Nội dung kiểm tra Đề án đều được Bộ Tư pháp lồng ghép trong các Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương và các Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp về công tác PBGDPL.

Ở địa phương, hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án được xác định trong kế hoạch cho cả giai đoạn của các địa phương. Thực hiện nhiệm vụ chủ trì thực hiện Đề án, Sở Tư pháp các địa phương thường xuyên đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, lồng ghép việc kiểm tra thực hiện Đề án trong Kế hoạch kiểm tra của Hội đồng PBGDPL, kiểm tra công tác PBGDPL<sup>3</sup> và trong các hoạt động chuyên môn tại các đơn vị, địa phương. Bên cạnh đó, trong thời gian dịch, bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương đã tổ chức kiểm tra bằng hình thức như xem xét báo cáo kết quả triển khai công tác PBGDPL định kỳ 06 tháng, hàng năm của các cơ quan, địa phương gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

Nhìn chung, qua việc theo dõi, kiểm tra Đề án hàng năm đã góp phần kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác PBGDPL nói chung và triển khai thực hiện các Đề án nói riêng trên địa bàn quản lý của các địa phương.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Hoạt động khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu, các mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm**

Ở trung ương, để đánh giá thực trạng công tác PBGDPL, tình hình thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai; môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước và an toàn thực phẩm; hình sự, ma túy và các tệ nạn xã hội khác; trật tự, an toàn giao thông tại các địa phương triển khai Đề án, Bộ Tư pháp đã tổ chức khảo sát thực trạng và nhu cầu PBGDPL tại một số địa bàn trọng

<sup>3</sup> Hà Nội, Kiên Giang, Tiền Giang, Thanh Hóa, Long An, Đồng Nai, Lào Cai, Sơn La...

điểm về vi phạm pháp luật<sup>4</sup>. Qua khảo sát đã xác định nhu cầu PBGDPL ở các địa bàn trọng điểm, đồng thời giúp cho việc triển khai thực hiện Đề án bám sát với thực tiễn, phù hợp với đối tượng, đặc điểm tình hình của từng địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật, phát huy tính hiệu quả của Đề án.

Ở địa phương, để giúp cho việc triển khai Đề án hiệu quả, Sở Tư pháp phối hợp với chính quyền địa phương khu vực trọng điểm tổ chức khảo sát nhằm đánh giá, xác định các nội dung, hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với nhu cầu của cán bộ và Nhân dân tại địa bàn trọng điểm<sup>5</sup> hoặc thông qua tổng hợp báo cáo đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương hoặc trên cơ sở đánh giá, thực tiễn tình hình tội phạm tại địa phương. Việc khảo sát được thực hiện đối với các đối tượng của Đề án, gồm: cán bộ, công chức phụ trách Đề án, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và Nhân dân tại các địa bàn trọng điểm.

## **2. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL cho Nhân dân ở các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi của Đề án**

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch triển khai Đề án, các địa phương thuộc phạm vi triển khai Đề án đã thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân tại các địa bàn trọng điểm, trong đó tập trung vào các nội dung như: các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người dân như (quy định xử lý, xử phạt về lĩnh vực hình sự, đất đai, môi trường, an toàn thực phẩm, ma túy và các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông...); thông báo phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vận động Nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, tích cực phòng ngừa, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, trật tự văn minh đô thị; các chế độ, chính sách khoan hồng của Nhà nước, các quyền về con người...

Việc PBGDPL cho người dân cũng được thực hiện bằng những hình thức đa dạng và phong phú như: PBGDPL lưu động; thông qua tổ chức hội nghị quán triệt, lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp cho nhân dân<sup>6</sup>, cán bộ thực hiện PBGDPL<sup>7</sup>; biên soạn, phát hành tài liệu nguồn PBGDPL đến các lĩnh vực liên quan của Đề án như đất đai<sup>8</sup>, môi trường<sup>9</sup>, an toàn thực phẩm<sup>10</sup>, hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác<sup>11</sup>, an toàn giao thông<sup>12</sup> đến cán bộ,

<sup>4</sup> Hoạt động khảo sát thực hiện tại **18 tỉnh, thành phố** trực thuộc trung ương thuộc phạm vi Đề án giai đoạn 2012 - 2016 bao gồm: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Quảng Nam, Đắk Lắk, Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên, Lào Cai, Lạng Sơn và **22 tỉnh, thành phố** trực thuộc trung ương (tập trung các địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2017 - 2021), bao gồm: An Giang, Bắc Kạn, Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Nông, Đà Nẵng, Hà Giang, Hà Nam, Lâm Đồng, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Tuyên Quang, Điện Biên, Sóc Trăng, Vĩnh Phúc với tổng số phiếu là **1.000 phiếu**.

<sup>5</sup> Hà Nội, Kiên Giang, Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

<sup>6</sup> Trong giai đoạn 2017 - 2021 các địa phương đã thực hiện 489.272 cuộc PBGDPL trực tiếp cho 17.610.136 người dân tại địa bàn trọng điểm.

<sup>7</sup> Trong giai đoạn 2017 - 2021 các địa phương đã thực hiện 5.535 cuộc PBGDPL trực tiếp cho 436.462 cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm.

<sup>8</sup> 2.841.385 tài liệu được biên soạn theo lĩnh vực.

<sup>9</sup> 1.954.354 tài liệu được biên soạn theo lĩnh vực.

<sup>10</sup> 1.198.163 tài liệu được biên soạn theo lĩnh vực.

<sup>11</sup> 9.241.062 tài liệu được biên soạn theo lĩnh vực.

<sup>12</sup> 5.387.498 tài liệu được biên soạn theo lĩnh vực.

người dân; giải đáp trực tiếp các vấn đề bức xúc của người dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật<sup>13</sup>; thông qua họp ở công đồng dân cư; tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh ở cơ sở, pa nô, áp phích, mít tinh, diễu hành; thông qua việc tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa, lễ hội dân tộc, sinh hoạt trong công đồng dân cư; thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; thông qua các hoạt động hòa giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật lưu động; thông qua các thiết chế câu lạc bộ ở cơ sở...

Một kết quả đáng ghi nhận trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm là sự vào cuộc quyết liệt, trách nhiệm của ngành Công an nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân thông qua việc lồng ghép hoạt động PBGDPL trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình dưới nhiều hình thức hiệu quả như: thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức phiên tòa xét xử lưu động; PBGDPL trong các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thông qua các mô hình học tập, lao động, cải tạo; hướng dẫn xây dựng, triển khai nhiều mô hình, chuyên đề phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật... Sự chủ động của các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em và các đối tượng yếu thế khác tại các địa bàn phức tạp về trật tự xã hội như: Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”<sup>14</sup>; truyền thông “Khởi nghiệp chấp cánh tương lai” dành cho các đối tượng nữ phạm nhân trong các trại giam, truyền thông “Thấp lửa trên đường về”, truyền thông phòng, chống mại dâm “Vì ngày mai tươi sáng”...

Bên cạnh đó, các cơ quan thông tin báo chí, truyền thanh, truyền hình đã tích cực tham gia PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm. Thông qua các chương trình, phóng sự, tin bài về pháp luật được phát sóng định kỳ, người dân đã được tiếp cận pháp luật một cách nhanh chóng và thuận tiện.

### **3. Việc lựa chọn địa bàn thực hiện chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình PBGDPL**

Trên cơ sở kết quả chỉ đạo điểm đã đạt được của Đề án giai đoạn 2012-2016, để việc triển khai có chiều sâu, đúng trọng tâm, đúng đối tượng, đi vào từng lĩnh vực, địa bàn cụ thể, trong giai đoạn 2017 - 2021, Sở Tư pháp các địa phương đã chủ động phối hợp với Công an tỉnh lựa chọn các địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật để triển khai thực hiện Đề án, tập trung PBGDPL có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của từng địa bàn cụ thể.

<sup>13</sup> Hà Nội: giải đáp trực tiếp các vấn đề bức xúc của người dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật có liên quan đến các lĩnh vực pháp luật như: đất đai, môi trường, hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, và đăng ký tạm trú, tạm vắng tại các địa bàn: phường Trung Văn - quận Nam Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, xã Phụng Châu - huyện Chương Mỹ, phường Thịnh Liệt - quận Hoàng Mai, phường Trung Hòa - quận Cầu Giấy, xã Kim Chung - huyện Đông Anh, xã An Khánh - huyện Hoài Đức, xã Sơn Hà - huyện Phú Xuyên, thị trấn Xuân Mai - huyện Chương Mỹ, phường Vĩnh Tuy - quận Hai Bà Trưng, phường Trung Phụng - quận Đống Đa, xã Đồng Tâm - Mỹ Đức, phường Đại Kim - quận Hoàng Mai, xã Phương Dục - huyện Phú Xuyên.

<sup>14</sup> Các cấp Hội đã phối hợp tổ chức 6.297 buổi tuyên truyền, phổ biến cho 248.591 lượt hội viên, phụ nữ.

Tại các địa bàn trọng điểm, các địa phương đã lựa chọn mô hình PBGDPL phù hợp giúp cho việc truyền tải các nội dung pháp luật cần thiết đến với người dân, từ đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật, kéo giảm các hành vi vi phạm pháp luật đang là điểm nóng tại địa phương. Trên cơ sở đó, tiếp tục nhân rộng các mô hình PBGDPL cho các địa bàn khác có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật.

Qua việc thực hiện Đề án, nhiều mô hình PBGDPL đã được các địa phương duy trì hoạt động tương đối hiệu quả như: Các nhóm liên gia “3 tự phòng - 3 tự quản”; các Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân; tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự; gia đình, dòng họ văn hóa, Tổ dân phố, thôn văn hóa; “Khu dân cư không có thanh niên mắc tệ nạn xã hội”; Camera an ninh trật tự<sup>15</sup>, mô hình tiếng loa an ninh trật tự<sup>16</sup>; mô hình an toàn về an ninh trật tự<sup>17</sup>, Mô hình tuyên truyền, PBGDPL trên bến đò; Câu lạc bộ pháp luật<sup>18</sup>. Tuyên truyền lưu động trực tiếp tới các Tổ dân phố trên địa bàn bằng hình thức đạp xe tuyên truyền, xe lưu động<sup>19</sup>; Tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng; Tự phòng, tự vệ về an ninh trật tự; Tổ giác tội phạm và tệ nạn xã hội; Tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng; Tổ xung kích phòng, chống tội phạm ở các thôn, cụm dân cư; Tổ an ninh tự quản về an ninh, trật tự<sup>20</sup>; Khu dân cư tự quản về an ninh trật tự<sup>21</sup>; Tổ tư vấn pháp luật<sup>22</sup>; Mô hình “Sách nói pháp luật” dành cho các đối tượng là người mù<sup>23</sup>... Nhiều mô hình tuyên truyền, tư vấn cho hội viên, phụ nữ được thành lập để phụ nữ dễ dàng tiếp cận thông tin như: mô hình “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn”; mô hình 3 không “Không di cư trái phép, không xuất cảnh trái phép, không kết hôn trái pháp luật”; mô hình “Nâng cao nhận thức, giảm thiểu hôn nhân cận huyết thống”; mô hình “Phụ nữ tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc”.

Bên cạnh đó, nhiều mô hình được áp dụng theo hướng tăng cường đối mới, đối thoại, thảo luận, giải đáp những yêu cầu từ phía người được tuyên truyền, giúp họ hiểu sâu hơn vấn đề vướng mắc, cần giải đáp.

#### **4. Tổ chức các hoạt động PBGDPL, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL tại địa bàn trọng điểm**

Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức từ 1-2 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, PBGDPL, kiến thức pháp luật mới có liên quan cho các đối tượng, địa phương thuộc phạm vi thực hiện Đề án.

<sup>15</sup> An Giang, Bạc Liêu, Bình Định, Bình Phước, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Yên Bái.

<sup>16</sup> An Giang, Bến Tre, Sóc Trăng.

<sup>17</sup> Bình Phước, Hải Dương, Kon Tum, Nghệ An, Ninh Thuận, Tây Ninh.

<sup>18</sup> Bạc Liêu, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Hòa Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn, Long An, Ninh Thuận, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Vĩnh Phúc.

<sup>19</sup> An Giang, Cần Thơ.

<sup>20</sup> Đồng Nai, Hà Giang.

<sup>21</sup> Bình Định, Hà Nội, Yên Bái.

<sup>22</sup> Đắk Nông, Đồng Tháp, Hà Nội.

<sup>23</sup> Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian qua, các tỉnh, thành phố thuộc phạm vi Đề án cũng đã liên tục tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong các lĩnh vực của Đề án, tập huấn kỹ năng PBGDPL hoặc lồng ghép nội dung này trong các hội nghị quán triệt văn bản mới cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân, công chức Tư pháp - Hộ tịch, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và đội ngũ cán bộ phụ trách Đề án tại các địa bàn trọng điểm. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn được tập trung vào các quy định pháp luật như: đất đai, giao thông, dân sự, hình sự, ma túy, phòng, chống tội phạm mua bán người và các tệ nạn xã hội khác, cư trú, môi trường, xử lý vi phạm hành chính, hòa giải ở cơ sở. Trong giai đoạn 2017-2021 các địa phương đã tổ chức được **5.535** cuộc tập huấn cho **436.462** lượt người tham dự (*xem phụ lục III*).

Ngoài ra, các địa phương đã tổ chức biên soạn, cung cấp, cập nhật các tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ PBGDPL về các lĩnh vực của Đề án (*xem phụ lục V*).

Qua 05 năm triển khai Đề án, đội ngũ làm công tác PBGDPL nói chung, đội ngũ làm công tác PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật nói riêng đã được củng cố, kiện toàn, bảo đảm số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL. Đội ngũ này đã tích cực tham gia PBGDPL cho cán bộ và Nhân dân ở địa phương, đặc biệt là cán bộ và Nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật.

### **5. Việc huy động hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật tham gia PBGDPL; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật**

Xác định rõ việc nâng cao ý thức pháp luật của Nhân dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật là một công việc lâu dài, được tiến hành thường xuyên, liên tục, vì vậy các Sở Tư pháp địa phương đã huy động sự vào cuộc của chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và Nhân dân trong triển khai thực hiện Đề án. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên) ở các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật đã phát huy vai trò tích cực tham gia PBGDPL cho Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng như: Thông qua các buổi sinh hoạt Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ mặt trận.

Nội dung tập trung vào việc vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, thực hiện hương ước, quy ước ở khu dân cư, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, của các tổ chức đoàn thể tham gia giám sát, nhắc nhở, giáo dục các thành viên gương mẫu, chấp hành tốt các quy định của pháp luật; vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; triển khai chương trình phối hợp “Vận động toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông”, gắn với việc đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”;

tham gia các Tổ hòa giải, Thanh niên tự quản, Phụ nữ tự quản, Câu lạc bộ pháp luật nhằm hướng họ vào các sinh hoạt cộng đồng lành mạnh, tích cực, giúp nhau trong cuộc sống hoàn lương; xây dựng và nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng, tham gia giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật ở cơ sở, nhất là việc thực hiện các chính sách pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về quản lý và sử dụng đất đai, chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, tham gia giám sát việc tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở...

Các ban, ngành, đoàn thể tại các địa phương thuộc phạm vi triển khai Đề án cũng đã chủ động tổ chức ký kết các chương trình phối hợp hành động, như: ký cam kết phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy trong thanh thiếu niên; cam kết không vi phạm Luật Giao thông đường bộ; ký kết thi đua thực hiện cuộc vận động ba không với ma túy..., từ đó góp phần tuyên truyền, giác ngộ ý thức pháp luật trong Nhân dân, nhất là giới trẻ... Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, quản lý, giáo dục người vi phạm pháp luật tại địa bàn dân cư, tập trung vào số người đã có quá khứ phạm tội; người đang chấp hành án tại cộng đồng hoặc các quyết định của cơ quan điều tra, truy tố, xét xử; số đang trong diện giáo dục tại xã, phường, thị trấn, số đối tượng hình sự, ma túy, kinh tế, môi trường, tệ nạn xã hội, thanh thiếu niên hư vi phạm pháp luật do chính quyền, đoàn thể, nhà trường, cơ quan Công an quản lý, giáo dục.

Lực lượng Công an nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật đã chủ động xây dựng các Chương trình, Kế hoạch phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn. Kịp thời đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tập trung vào các loại tội phạm kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại, môi trường, ma túy, mại dâm, cờ bạc, mua bán người và các tệ nạn xã hội khác.

Lực lượng Bộ đội Biên phòng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật tại địa bàn các xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tuyến biên; trong đó tập trung tuyên truyền các quy định của pháp luật trên lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, các vi phạm pháp luật trên tuyến biên giới; bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Các cấp ngành, đoàn thể, doanh nghiệp duy trì kinh phí dành riêng cho hoạt động PBGDPL cho người lao động, cán bộ, công chức trong đơn vị mình quản lý.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá hiệu quả tác động của Đề án**

Qua 05 năm tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương thuộc địa bàn trọng điểm về vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PBGDPL. Mọi quan hệ phối kết hợp giữa các cấp, ngành chặt chẽ hơn trước,

huy động sự tham gia của cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị cơ sở, cộng đồng dân cư tham gia vào công tác PBGDPL tại địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật.

Việc triển khai các hoạt động PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật trong thời gian qua đã quan tâm khảo sát nhu cầu; lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng; báo cáo viên pháp luật có nhiều kinh nghiệm; có sự đầu tư các nguồn lực; qua đó đã tác động tích cực, nâng cao nhận thức, hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật (đặc biệt là pháp luật về đất đai, hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm), từng bước giảm số vụ việc và người vi phạm pháp luật, tạo môi trường thuận lợi, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa bàn này.

Về mức độ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu của Đề án, một số địa phương báo cáo đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu mà Đề án đã đề ra. Tuy nhiên, một số địa phương do gặp các khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai nên mới chỉ đáp ứng được một phần mục tiêu của Đề án. Bên cạnh đó, có nhiều địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật đã được chuyển hóa ra khỏi nhóm địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội của địa phương trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1960/QĐ-BCA-C41 ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội đến năm 2020”.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn triển khai, tham mưu và tổ chức thực hiện Đề án ở một số địa phương còn chậm. Tại một số địa phương, Đề án chủ yếu do cơ quan, tổ chức chủ trì Đề án thực hiện, chưa phát huy được vai trò của cơ quan, tổ chức phối hợp, có nơi giao khoán cho ngành tư pháp thực hiện. Việc đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại một số địa bàn trọng điểm cấp huyện chưa nghiêm túc, chưa chỉ rõ mức độ, hiệu quả thực hiện các hoạt động trên thực tế của Đề án.

- Việc triển khai một số hoạt động PBGDPL chưa thu hút người dân tham gia, hiệu quả còn thấp. Mặc dù được PBGDPL nhưng ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, vẫn còn vi phạm pháp luật, tội phạm tại địa bàn trọng điểm (mua bán, vận chuyển ma túy...).

- Kinh phí thực hiện Đề án không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Hoạt động chỉ đạo điểm thực hiện Đề án ở các địa phương chưa được cấp kinh phí riêng mà phải sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện công tác PBGDPL nói chung trong khi nguồn kinh phí này ở địa phương còn hạn chế. Cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực từ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp chưa cụ thể. Vì vậy một số hình thức PBGDPL đã được xác định trong Kế hoạch chưa được triển khai theo đúng tiến độ (*xem phụ lục IV*).



## **2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

### **a) Nguyên nhân chủ quan**

- Về nhận thức: Một số lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền ở địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật chưa quan tâm trong chỉ đạo sâu sát, kịp thời cho việc thực hiện Đề án, chưa tạo điều kiện về nguồn lực cho việc thực hiện nhiệm vụ này tại địa phương. Nhận thức của đối tượng đặc thù (án treo, cải tạo không giam giữ, đối tượng quản lý, giáo dục tại xã, phường) và một bộ phận Nhân dân còn hạn chế nên các hoạt động phòng ngừa, phát hiện tội phạm chưa cao.

- Về tổ chức thực hiện: Tại một số địa phương các cơ quan thực hiện Đề án vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, chưa linh hoạt trong việc tìm kiếm, sáng tạo các mô hình, phương pháp, cách làm phù hợp với điều kiện của địa phương. Vai trò tham mưu, điều phối việc tổ chức thực hiện Đề án của cơ quan chủ trì chưa tốt. Sự tham gia của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp vào công tác tuyên truyền, PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật có nơi, có thời điểm còn chưa tích cực.

- Về nguồn lực bảo đảm: Đội ngũ công chức tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL tại các địa phương còn mỏng, trình độ, kỹ năng PBGDPL chưa đồng đều, nhất là ở cấp huyện, cấp xã, một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Chưa có cơ chế hiệu quả phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tham gia PBGDPL. Cấp huyện, cấp xã hầu như chưa bố trí nguồn kinh phí riêng để triển khai Đề án mà sử dụng chung trong nguồn kinh phí chi thường xuyên hoặc lồng ghép với các hoạt động chuyên môn khác.

### **b) Nguyên nhân khách quan**

Do địa bàn dân cư tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật khá phức tạp, trình độ dân trí không đồng đều, một số nơi có địa bàn rộng, đi lại khó khăn, bên cạnh đó đối tượng thụ hưởng gồm nhiều thành phần khác nhau, không ổn định về nơi cư trú, có đối tượng đi làm ăn xa, gia đình buông lỏng quản lý, trong khi đối tượng người lao động bị hạn chế về thời gian do phải dành cho lao động kiếm sống, nên gặp khó khăn trong việc tập hợp, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động PBGDPL, dẫn đến hiệu quả các hoạt động PBGDPL còn hạn chế.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

3.1. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có ý nghĩa quyết định đối với việc triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Công tác PBGDPL ở địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, từ đó phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là hết sức cần thiết để tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị nhằm thực hiện tốt Đề án.

3.2. Phát huy tính chủ động, tích cực của cơ quan, cán bộ trực tiếp làm công tác PBGDPL trong tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Đội ngũ

cán bộ làm công tác PBGDPL ở cơ sở phải bảo đảm đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng PBGDPL, trong đó có kỹ năng PBGDPL chuyên biệt. Kinh phí thực hiện Đề án cần được tăng cường nhằm bảo đảm Đề án được triển khai sâu rộng dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và đến được nhiều đối tượng.

3.3. Triển khai thực hiện Đề án có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp PBGDPL một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng, địa bàn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác PBGDPL; xác định đúng nhu cầu của đối tượng để lựa chọn hình thức, nội dung phù hợp; nhân rộng các mô hình, các làm hiệu quả.

3.4. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, sơ tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện Đề án.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Đối với các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương**

1.1. Các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù, cán bộ, Nhân dân tại địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật.

1.2. Đề nghị Bộ Công an phát huy vai trò nòng cốt trong chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương liên quan tổ chức triển khai các hoạt động PBGDPL về an ninh, trật tự tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở gắn với phát động phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021-2027”; hướng dẫn cụ thể công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tội phạm theo chỉ đạo tại Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

1.3. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường phối hợp, vận động cán bộ, công chức, Nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật tự giác học tập, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

1.4. Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện xét xử lưu động các vụ án điểm tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, nhất là các vụ án điểm được dư luận xã hội quan tâm.

## **2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

2.1. Tăng cường nguồn lực (con người, kinh phí) cho công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật nói riêng; phát triển mạng lưới thông tin pháp luật; chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng của đội ngũ tham mưu công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên biệt, nhất là bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL chuyên biệt cho đối tượng đặc thù, yếu thế.

2.2. Chỉ đạo nhân rộng các mô hình hay, hình thức PBGDPL, cách làm hiệu quả tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật trên phạm vi địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

Trên đây là Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phó TTg TT Chính phủ Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- STP, Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; đơn vị tham mưu PBGDPL các đoàn thể (để biết);
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thanh Tịnh**